UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 380 /QĐ-SCT

*Hải Phòng, ngày 4 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương Hải Phòng**

## GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15, ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật thi đua khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ thông tư 43/2024/TT-BCT ngày 31/12/2024 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và quy định về Hội đồng Sáng kiến đối với ngành Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND thành phố về ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn thành phố;*

*Căn cứ Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hải Phòng;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương Hải Phòng.

**Điều 2.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Sở, Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở, các thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Như Điều 2;
- Ban TĐKT TP;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**Nguyễn Hoàng Long**

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-SCT

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2025*

# QUY CHẾ

## Thi đua, khen thưởng Sở Công Thương Hải Phòng

(*Kèm theo Quyết định số /QĐ-SCT ngày / /2025 của Sở Công Thương)*

## Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương và tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Công Thương thành phố Hải Phòng.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật của Trung ương, của thành phố về công tác thi đua, khen thưởng.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong tham mưu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ ngành Công Thương đã được Uỷ ban nhân dân thành phố giao ngành Công Thương hàng năm.

2. Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số, có sáng kiến, giải pháp mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý nhà nước; tham mưu phát triển kết cấu hạ tầng ngành Công Thương theo hướng đồng bộ, hiện đại; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; học tập và làm theo tấm gương, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh…

### Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu thi đua

a) Xây dựng các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; phục vụ tốt các tổ chức, cá nhân; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, minh bạch, đúng pháp luật, giảm thời gian và chi phí về vật chất của các doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính, gắn với kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại Sở Công Thương.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao tinh thần, trách nhiệm, đạo

đức, ý thức phục vụ nhân dân của các cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích, động viên các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính.

2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; các văn bản pháp luật khác có quy định về nguyên tắc thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

a) Các tập thể, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này đạt được thành tích trong thi đua hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển ngành Công Thương thì được xét tặng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Khi xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong các phong trào thi đua, chỉ đề nghị Chủ tịch UBND thành phố, Bộ trưởng Bộ Công Thương khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu xuất sắc, chú trọng, quan tâm khen thưởng cho các cá nhân trực tiếp tham gia, tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

c) Các tổ chức, cá nhân ngoài ngành nhưng có đóng góp cho sự phát triển của ngành Công Thương thì được xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Công Thương. Trường hợp có thành tích tiêu biểu xuất sắc hoặc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành thì xét, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố, Bộ trưởng Bộ Công Thương khen thưởng theo quy định.

d) Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

e) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ. Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

f) Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

## Chương II

## TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

### Điều 4. Tổ chức nội dung thi đua

1. Giám đốc Sở Công Thương phát động và chỉ đạo phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề trong phạm vi ngành Công Thương.

Thi đua thực hiện tốt công tác "Cải cách hành chính" tập trung vào một số nội dung:

a) Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính;

b) Thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hàng năm của UBND thành phố với các nội dung: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, hiện đại hoá nền hành chính;

c) Tuyên truyền cải cách hành chính, giáo dục, nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nâng cao vai trò giám sát của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện cải cách hành chính góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

d) Đề xuất các giải pháp, sáng kiến thiết thực, hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và xét, đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tham mưu Giám đốc Sở, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở về nội dung, kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua; tham mưu các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, làm công tác thi đua, khen thưởng; thẩm định hồ sơ trình Giám đốc Sở khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Sở có trách nhiệm phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua; giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 5. Danh hiệu thi đua**

Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; Thông tư 43/2024/TT-BCT Bộ Công Thương hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng và quy định về Hội đồng Sáng kiến ngành Công Thương công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực Công Thương; các Quyết định của UBND thành phố quy

định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

1. Đối với tập thể

a) Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" để tặng hằng năm cho tập thể Sở Công Thương khi dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ Công Thương, UBND thành phố tổ chức và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, khoản 1 Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

b) Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Công Thương" được xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua hoặc theo chuyên đề do Bộ Công Thương phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Thông tư 43/2024/TT-BCT Bộ Công Thương.

c) Danh hiệu "Cờ thi đua của UBND thành phố" để tặng hằng năm cho tập thể Sở Công Thương hoặc tặng theo chuyên đề cho tập thể Sở Công Thương, các cơ quan khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương khi dẫn đầu phong trào thi đua và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

d) Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể phòng, đơn vị thuộc Sở đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Quyết định UBND thành phố.

đ) Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể phòng, đơn vị thuộc Sở đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Quyết định UBND thành phố.

2. Đối với cá nhân

a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" để tặng cho công chức, người lao động thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố" để tặng cho công chức, người lao động thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

c) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng cho công chức, người lao động thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

d) Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho công chức, người lao động thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Quyết định UBND thành phố.

**Điều 6. Hình thức khen thưởng**

Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; Thông tư số 79/2023/TT-BTC; Quyết định UBND thành phố. Cụ thể:

1. Huân chương để tặng cho tập thể có nhiều thành tích; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có công trạng, lập được thành tích hoặc có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt các tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

3. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Công Thương Việt Nam" để tặng cho cá nhân có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương đạt các tiêu chuẩn, điều kiện quy định Thông tư 43/2024/TT-BCT hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng và quy định về Hội đồng Sáng kiến ngành Công Thương.

4. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

5. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng.

6. Giấy khen của Giám đốc Sở Công Thương để tặng cho công chức, người lao động thuộc Sở, cá nhân thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương và cá nhân khác có đóng góp vào sự phát triển của ngành Công Thương có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng. Giấy khen của Giám đốc Sở Công Thương tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng.

## Chương III

## THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KHEN THƯỞNG

### Điều 7. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Giám đốc Sở Công Thương quyết định tặng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" và Giấy khen; đồng thời, xét, đề nghị, trình cấp trên khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng còn lại cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương và các cơ quan, tổ chức khác có đóng góp vào sự phát triển của ngành Công Thương chịu trách nhiệm xét, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

### Điều 8. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 30, 33, 35, 36, 42, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp bộ, cấp thành phố thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 30, khoản 1, khoản 2 Điều 34, Điều 39, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Giám đốc Sở Công Thương thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 30, khoản 2 Điều 34, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

4. Khi đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Công Thương (Văn phòng Sở) 01 bộ bản giấy (bản chính của hồ sơ khen thưởng) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf). Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng lấy ý kiến của Bộ Công Thương theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP thì bổ sung thêm 01 bộ bản giấy (bản chính của hồ sơ khen thưởng).

### Điều 9. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Công Thương để thẩm định, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở xét khen thưởng theo quy định, thời gian nhận hồ sơ cụ thể như sau:

1. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, gửi trước ngày 20 tháng 01 hằng năm đối với khen thưởng công trạng; trước ngày 20 tháng 01 (đợt 1) và trước ngày 20 tháng 7 (đợt 2) đối với khen thưởng quá trình cống hiến.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", gửi 02 đợt trong năm: trước ngày 15 tháng 01 (đợt 1) và trước ngày 10 tháng 8 (đợt 2).

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước trong phong trào thi đua, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương.

2. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng, gửi trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Công Thương Việt Nam" theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

3. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp thành phố

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng gửi trước ngày 28 tháng 02 hằng năm. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố", gửi 02 đợt trong năm: trước ngày 15 tháng 02 (đợt 1) và trước ngày 10 tháng 8 (đợt 2).

b) Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống... gửi trước ngày tổ chức lễ, sơ kết, tổng kết ít nhất 25 ngày.

4. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Giám đốc Sở Công Thương.

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên ("Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" và Giấy khen của Giám đốc Sở) của các tập thể, cá nhân thuộc Sở Công Thương, gửi trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua do Sở phát động, gửi trước ngày 20 tháng 12 hàng năm hoặc trước ngày tổ chức lễ, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua ít nhất 15 ngày.

c) Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở của tập thể, cá nhân có nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương, thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng tùy vào tình hình thực tế.

## Chương IV

## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG SỞ CÔNG THƯƠNG

### Điều 10. Hội đồng Thi đua - khen thưởng Sở Công Thương

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Công Thương do Giám đốc Sở quyết định thành lập; có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở về công tác thi đua, khen thưởng của Sở; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Sở; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Công Thương trong việc tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Công Thương gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Công Thương.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Công Thương

c) Các Ủy viên Hội đồng gồm: các Phó Giám đốc Sở Công Thương; Chánh Văn phòng Sở làm Ủy viên Hội đồng kiêm Thư ký Hội đồng.

3. Văn phòng Sở là bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Công Thương.

### Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Giúp Giám đốc Sở Công Thương phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; giúp việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng; giúp việc trong tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Giúp Giám đốc Sở theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Giúp Giám đốc Sở quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định. Xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và bỏ phiếu kín đề nghị khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua của ngành Công Thương", "Cờ thi đua của UBND thành phố", Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố. Trong đó, đối với tập thể, cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên; đối với các

danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý Hội đồng từ 80% trở lên mới trình Giám đốc Sở quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Giúp Giám đốc Sở xem xét, đánh giá và có văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi trình UBND thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xét khen thưởng đối với các tập thể thuộc khối, cụm thi đua do UBND thành phố tổ chức và giao cho sở, ban, ngành quản lý nhưng không thuộc đối tượng được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại.

**Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng**

1. Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Hội đồng và chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng; quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Đề nghị cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ của Hội đồng khi được phân công và chịu trách nhiệm về những nhiệm vụ đó; chủ trì, kết luận phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng khi được ủy quyền, phân công; đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các phong trào thi đua và việc thực hiện quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng. Phát hiện, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu để nhân rộng điển hình tiên tiến.

d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng theo quy định, tham gia ý kiến và biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.

đ) Xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và bỏ phiếu kín đề nghị khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua của ngành Công Thương", "Cờ thi đua của UBND thành phố", Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

**Điều 13. Nhiệm vụ của các Ủy viên Hội đồng**

a) Đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng. Phát hiện, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu để nhân rộng điển hình tiên tiến.

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng theo quy định, tham gia ý kiến và biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.

c) Xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và bỏ phiếu kín đề nghị khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua của ngành Công Thương", "Cờ thi đua của UBND thành phố", Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bằng khen của chủ tịch UBND thành phố.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

**Điều 14. Nhiệm vụ của bộ phận Thường trực Hội đồng**

1. Tham mưu Lãnh đạo Sở, Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu Chủ tịch Hội đồng quyết định việc mời đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự cuộc họp Hội đồng.

2. Thực hiện tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ khen thưởng thường xuyên, khen thưởng chuyên đề, khen thưởng đột xuất, khen thưởng tổng kết, sơ kết thi đua… và trình Hội đồng, Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

3. Dự thảo các văn bản của Hội đồng, tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng; thường trực giải quyết các công việc nghiệp vụ của Hội đồng; tham mưu xử lý thông tin, ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Công Thương và các cơ quan khác về công tác thi đua, khen thưởng; tổng hợp thông tin, báo cáo Hội đồng, báo cáo công tác của Hội đồng theo quy định.

4. Thông báo kết quả xét duyệt của Hội đồng đối với các trường hợp không được đề nghị khen thưởng.

5. Tham mưu các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác thi đua, khen thưởng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo, phân công của Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Sở.

7. Chánh Văn phòng Sở, Ủy viên Hội đồng trực tiếp chỉ đạo bộ phận Thường trực của Hội đồng tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều này.

**Điều 15. Chế độ làm việc của Hội đồng**

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Các chủ trương, chính sách, kế hoạch công tác về thi đua, khen thưởng của Hội đồng được thảo luận dân chủ và biểu quyết theo đa số.

2. Hội đồng thảo luận để đề xuất, quyết định các chủ trương, chính sách, biện pháp, kế hoạch triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành Công Thương theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Khi họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Hội đồng thảo luận dân chủ, tiến hành biểu quyết và quyết định theo đa số.

Hội đồng xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và cho ý kiến biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua của ngành Công Thương", "Cờ thi đua của UBND thành phố", Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố (trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng còn lại, Hội đồng xem xét, đánh giá thành tích và cho ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

**Điều 16. Chế độ họp của Hội đồng Hội đồng họp định kỳ 02 lần trong năm; họp đột xuất khi cần thiết.**

1. Họp định kỳ

a) Họp định kỳ lần thứ nhất: Họp vào cuối tháng 6 hằng năm để sơ kết tình hình, kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

b) Họp định kỳ lần thứ hai: Họp vào cuối tháng 12 hằng năm để đánh giá kết quả thi đua và xét đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của năm; đề xuất phương hương, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch phát động thi đua năm tiếp theo.

2. Hội đồng họp đột xuất khi Chủ tịch Hội đồng thấy cần thiết đối với việc bình xét khen thưởng theo chuyên đề.

3. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự họp. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt không dự họp được thì phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng; đồng thời, có ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung đã xin ý kiến và gửi về bộ phận Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

4. Trường hợp không thể tiến hành họp Hội đồng, bộ phận Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi văn bản lấy ý kiến các thành viên Hội đồng. Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các thành viên Hội đồng gửi lại ý kiến tham gia về bộ phận Thường trực Hội đồng. Trường hợp không có ý kiến trả lời thì xem như thống nhất với các

nội dung đã xin ý kiến. Bộ phận Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các thành viên và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

## Chương V

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 17. Kinh phí, mức tiền thưởng

Kinh phí thi đua, khen thưởng được sử dụng từ ngân sách nhà nước cấp cho Sở Công Thương và các nguồn hợp pháp khác. Sở Công Thương chi tiền thưởng đối với các trường hợp do Giám đốc Sở quyết định khen thưởng. Mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở thực hiện theo quy định tại Điều 54, 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

### Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân gửi ý kiến về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Công Thương (qua Văn phòng Sở) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.